

Bản án số: 31/2019/DS - ST
Ngày: 23 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A; trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1996; trú tại: 74/1, đường số 6, khu phố 3, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 29/5/2019), có mặt

Bị đơn: Ông Phạm Nguyễn Quốc A, sinh năm 1974; trú tại: C284D, khu phố H, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2018, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Nguyễn Quốc A ký giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/8/2016 để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, mục đích vay là tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Phạm Nguyễn Quốc A thanh toán nhưng ông Anh cố tình tránh né cho đến nay.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Nguyễn Quốc A trả số tiền 72.361.083 đồng (gốc: 30.000.000 đồng, lãi: 42.361.083 đồng).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là:

- Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn.
- Giấy lĩnh tiền mặt ngày 07/10/2016.
- Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt.

Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 72.361.083 đồng, trong đó số tiền gốc là: 30.000.000 đồng, tiền lãi tính từ 06/10/2016 đến 23/9/2019: 42.361.083 đồng (theo bản tính lãi chi tiết ngày 23/9/2019)

Bị đơn vắng mặt lần 2 đối với việc xét xử

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định Ngân hàng thương mại được cấp tín dụng với hình thức cho vay và việc cho vay phải lập hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự xác định ngày 07/10/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Phạm Nguyễn Quốc A vay vốn có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng với nhau. Do vậy quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại khu phố H, phường N, thị xã Thuận An nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An giải quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn, bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân và giấy lĩnh tiền ngày

07/10/2016 có chữ ký của ông Phạm Nguyễn Quốc A do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào ngày 07/10/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có cho ông Anh vay số tiền 30.000.000 đồng.

Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Khoản 3 Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Ngân hàng và bị đơn đã thỏa thuận bằng văn bản mức lãi suất 35%/năm đối với hợp đồng vay nêu trên và quá trình thực hiện hợp đồng hai bên vẫn áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với mức lãi suất nêu trên, hai bên cùng thỏa thuận hình thức trả số tiền gốc và lãi vay trên là trả trong vòng 48 tháng cho đến khi hết nợ, thời gian thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày 07/10/2016. Kể từ khi vay cho đến nay bị đơn không thanh toán khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo Điều 8 của bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân và cũng theo điều khoản này thì Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng trước hạn với bị đơn khi bị đơn vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 72.361.083 đồng còn nợ lại tính đến ngày 23/9/2019 là có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 24 tháng 9 năm 2019 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất được quy định tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/8/2016.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3 Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án năm 2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A đối với ông Phạm Nguyễn Quốc A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Phạm Nguyễn Quốc A trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A số tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi: 42.361.083 đồng. Tổng cộng: 72.361.083 đồng (bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Tiền lãi từ ngày 24 tháng 9 năm 2018 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất được quy định tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/8/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Nguyễn Quốc A phải chịu 3.618.054 đồng (ba triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm năm mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A toàn bộ số tiền 1.647.590 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0035347 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí